

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày 02 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Sông Hương và bà Vi Thị Loan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại Nhà văn hóa đa năng trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nậm Chày, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022, đối với:

Bị cáo: **Hầu Thị D**, sinh năm 1971 (*Không xác định được ngày, tháng sinh*), tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi Đăng ký HKTT: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Con ông Hầu A P và con bà Giàng Thị M (*Đều đã chết*); Chồng thứ nhất: Sùng A C - sinh năm 1963, chồng thứ hai: Giàng A S - sinh năm 1961 (*Đều đã chết*). Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2000. Hiện đều trú tại xã N, huyện V, Lào Cai.

- Về nhân thân: Bản án số 13/2014/HHST ngày 13/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS tuyên phạt Hầu Thị D 02 năm 03 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án 28/01/2016, đã được xóa án tích.

- Tiền án: Bản án số 34/2019/HHST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Hầu Thị D xử phạt 01 năm 9 tháng năm, về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù về địa phương tháng 4/2021, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92b/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của chủ tịch UBND xã N, huyện V, xử phạt hành chính đối với Hầu Thị D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12/11/2013, thi hành xong ngày 09/9/2021, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị C – Trợ giúp viên pháp lý Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Hầu Seo S. sinh năm 1988, Trú tại: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Chị Vàng Thị C, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14giờ 25 phút ngày 05/3/2022, tại thôn H, xã N Công an xã N kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang D đang sử dụng thuốc phiện trên giường ngủ trong nhà. Công an yêu cầu D có đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. D tự giác lấy từ đầu giường ngủ một túi vải thổ cẩm có dây đeo, bên trong túi có một gói nilon màu trắng có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen giao nộp và khai nhận là thuốc phiện của D. Công an thu giữ của D 01 bộ bàn đèn gồm 01 ống nứa có chiều dài 24cm, đường kính 04cm, có bảm muội đen; 01 chén sứ màu trắng có bảm muội đen; 01 đèn tự chế gồm 01 ống bơ cao 4,5cm, đường kính 8cm, bên trong có 01 chén thủy tinh có bắc, bên trên là nắp thủy tinh màu trắng có bảm muội đen; 01 thanh kim loại dài 18,5cm, đường kính 0,2cm, một đầu nhọn, một đầu dẹp. Công an đã lập biên bản quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở của D nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy D khai: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần tại đường thuộc thôn H xã N, Hầu Thị D gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết

được 01 gói thuốc phiện giá 50.000 đồng, mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 65/GĐMT ngày 09/3/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,37 gam chất chất nhựa dẻo màu nâu, đen thu giữ của Hầu Thị D gửi giám định là nhựa Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-VB ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Hầu Thị D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hầu Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hầu Thị D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hầu Thị D 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, sau khi phân tích nhân thân, điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Hầu Thị D 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa, không bổ xung gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Hầu Thị D tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của bị cáo, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/3/2022, bị cáo Hầu Thị D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,37 gam nhựa thuốc phiện với mục đích để sử dụng cho bản thân. Mặc dù đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích và bị Ủy ban nhân dân xã N xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa tiền sự mà còn vi phạm. Vì vậy, Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-VB ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Hầu Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Hầu Thị D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 lần bị Ủy ban nhân dân xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích; 01 tiền án và 01 tiền sự chưa được xóa án tích. Là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự chưa được xóa án tích, nhưng đây là yếu tố định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Hầu Thị D là phù hợp, nên được chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa xử phạt đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng: 0,37 gam nhựa Thuốc phiện Cơ quan giám định đã giám định và lưu mẫu 0,10 gam, còn lại 0,27 gam nhựa Thuốc phiện và niêm phong cũ đã niêm phong; 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo; 01 bộ bàn đèn gồm: 01 ống nứa có chiều dài 24cm, đường kính 04cm, có bảm muội đen; 01 chén sứ màu trắng có bảm muội đen; 01 đèn tự chế gồm 01 ống bơ cao 4,5cm, đường kính 8cm, bên trong có 01 chén thủy tinh có bắc, bên trên là nắp thủy tinh màu trắng có bảm than đen; 01 thanh kim loại dài 18,5cm, đường kính 0,2cm, một đầu nhọn, một đầu dẹp là công cụ để Hàu Thị D sử dụng thuốc phiện. Đây là những công cụ dùng vào việc phạm tội, vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng, nên cần phải bị tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho D, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hàu Thị D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hàu Thị D 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 05/3/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,27 (Không phải hai mươi bảy) gam Nhựa thuốc phiện, đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Hàu Thị D ngày 05/3/2022 tại xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai*”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; 01 (Một) túi thổ cẩm có dây đeo cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ bàn đèn gồm: 01 ống nứa có chiều dài 24cm, đường kính 04cm, có bảm muội đen; 01 chén sứ màu trắng có bảm muội đen; 01 đèn tự chế gồm 01 ống bơ cao 4,5cm, đường kính 8cm, bên trong có 01 chén thủy tinh có bắc, bên trên là nắp thủy tinh màu trắng

có tám than đen; 01 thanh kim loại dài 18,5cm, đường kính 0,2cm, một đầu nhọn, một đầu dẹp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hầu Thị D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hầu Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND tỉnh LC (1);
- VKSND huyện VB (1);
- CQCSĐT Công an huyện VB (1);
- CQTHAHS Công an huyện VB (1);
- Sở tư pháp tỉnh LC(1);
- CC THADS (1);
- Bị cáo; NBC (02);
- THAHS Tòa án (04);
- Lưu Tòa án (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa